

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ
NHỰA TÂN TIẾN
TAN TIEN PLASTIC PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA TÂN TIẾN
REGULATION ON INFORMATION DISCLOSURE
OF TAN TIEN PLASTIC PACKAGING JOINT STOCK COMPANY**

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-HĐQT, ngày ,
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến)
(Promulgated with the Resolution No. /QĐ-HĐQT, dated ,
of Board of Management of Tan Tien Plastic Packaging JSC)

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1: Scope and regulated entities

- Quy chế này quy định chi tiết việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Tân Tiến theo quy định của pháp luật.

This regulation deals with information disclosure on Vietnam securities market of Tan Tien Plastic Packaging JSC as prescribed by law.

- Đối tượng áp dụng thực hiện công bố thông tin theo Quy chế này bao gồm:

- Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Tân Tiến.
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin có liên quan đến cổ phiếu của công ty.
- Người có liên quan đến đối tượng công bố thông tin.

Regulated entities under this regulation include:

- Tan Tien Plastic Packaging JSC.*
- Investors required to disclose information as prescribed.*
- Other relevant agencies, organizations, and individuals.*

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Article 2: Interpretation of terms

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

For the purposes of this regulation, these terms below shall be construed as follows:

- Công ty** là Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Tân Tiến.
Company means Tan Tien Plastic Packaging JSC.
- Người có liên quan** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

Affiliated persons means individuals or organizations that are interrelated in the following cases:

- a. Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của cá nhân.
Fathers, adoptive fathers, mothers, adoptive mothers, spouses, children, adopted children or blood siblings of individuals.
 - b. Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết.
Organizations of which individuals are staff members, directors or general directors, or owners of over 10% of outstanding voting stocks.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của công ty.
Members of Boards of Management or Control Boards, Directors or General Directors, Deputy Directors or Deputy General Directors, and other management titles of such organizations.
 - d. Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát.
Persons who, in relations with others, directly or indirectly control or are controlled by the latter, or submit, together with the latter, to the same control.
 - e. Quan hệ hợp đồng trong đó có một người là đại diện của người kia.
Contractual relations in which one party represents the other party
 - f. Công ty mẹ, công ty con.
Parent companies and affiliate companies
3. **Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin** bao gồm:
Investors required to disclose information include:
- a. Nhà đầu tư là người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ.
Investors being executive officers of company and their relevant persons.
 - b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty.
Major shareholders, persons holding 5% or more of voting shares outstanding of company.
 - c. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty.
Investors or groups of investors buying shares to become major shareholders of company.
 - d. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty.
Organizations or individuals making public offers to purchase shares of company.
4. **Người nội bộ của công ty** là:
Executive officers of company include:
- a. Thành viên Hội đồng quản trị
Members of the Board of Management

- b. Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ
Controllars, internal auditors
- c. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.
Directors or Director General, Deputy Directors or Deputy Director General or equivalent managers appointed by Shareholder general assembly or Board of Management; persons holding other management positions that are authorized to sign agreements of the company on behalf of the company as prescribed in the Company Charter
- d. Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán
Chief Financial Directors, Chief accountants, Managers of finance and accounting, accountants
- e. Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin
Legal representative or the person authorized to disclose information
5. **Ngày công bố thông tin** là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 5, Quy chế này.
Date of information disclosure is the day that the information appears on the means of information disclosure prescribed in Paragraph 1 Article 5 of this regulation.
6. **Ngày báo cáo về việc công bố thông tin** là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.
Date of reporting the information disclosure is the day of sending fax, transmitting electronic data (via email), the day on which the State Securities Commission (hereinafter referred to as SSC) and the Stock Exchange (hereinafter referred to as SE) receive the disclosed information on the electronic information system or in writing, whichever comes first.
7. **Tổ chức đăng ký giao dịch** là tổ chức có chứng khoán đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở giao dịch chứng khoán.
Registered organization means an organization has securities registered on the unlisted public company market (Upcom) of the SE.
8. **Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty** là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.
Outstanding voting shares of company means the company's issued voting shares minus (-) the company's treasury shares.

9. **Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán** là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Accredited audit organization in the securities field means an audit organization which is permitted by the competent authority to audit and inspect financial statement, financial information and other reports of public interest units in terms of security field as prescribed in Paragraph 1 Article 4 of Circular No. 183/2013/TT-BTC on independent audit for public interest units.

10. **Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán** được xác định như sau:

Date of completion of security transaction shall be:

- a. Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

The payment date if the transaction takes place through the SE.

- b. Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

The completion date of transfer of securities ownership at the Vietnam Securities Depository (hereinafter referred to as VSD) if the transaction does not take place through the SE.

Điều 3: Nguyên tắc công bố thông tin

Article 3: Rules for information disclosure

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật, bảo đảm:
The information disclosure must be sufficient, accurate and punctual as prescribed by law and:

- a. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

Each discloser shall bear responsibility for the disclosed information. If there are changes in the disclosed information, the discloser must disclose the changed contents and reasons for the changes.

- b. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, đối tượng công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng **24 giờ**, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

*For information affecting the securities prices, the discloser must verify or correct such information within **24 hours** as from receiving the information or receiving requests of the SSC and SE.*

c. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
The personal information only be disclosed with the consent of the related entities, including: valid ID card number or passport number, address, permanent residence, phone number, fax, email, securities trading account number, depository account number and banking account number.

2. Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.

The entities prescribed in Paragraph 2 Article 1 of this regulation must disclose information concurrently with reports on information disclosure sent to the SSC and the SE where their securities are listed or registered. In case that the disclosed information contains the person information prescribed in Point c Paragraph 1 of this Article and the disclosers do not agree to disclose them, 02 documents, including 01 report on information disclosure containing sufficient personal information and 01 report on information disclosure not containing personal information, shall be sent to the SSC and the SE where their securities are listed or registered.

3. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

The discloser must archive disclosed and reported information as follows:

- a. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu **10 năm**. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là **05 năm**.

The regular disclosed information shall be archived in the form of hard copies and electronic data for at least 10 years. Such information must be archived on the website of the discloser for at least 05 years.

- b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin trong tối thiểu **05 năm**.

The irregular disclosed information or the disclosed information on request shall be archived on the website of the discloser for at least 5 years

4. Ngôn ngữ thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của công ty là Tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng Tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

The language of disclosed information on the company website must be Vietnamese. The disclosed information in English is provided for reference only.

Điều 4: Người thực hiện công bố thông tin

Article 4: Disclosers

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc cá nhân được ủy quyền.

Disclosers being organizations shall disclose information via a legal representative or a person authorized to disclose information (hereinafter referred to as the authorized person) of such organization.

- a. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành công ty có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.

The legal representative shall bear responsibility for the sufficiency, accuracy and punctuality of the information disclosed by the authorized person. When occurring an event that needs information disclosure but both the legal representative and the authorized person are absent, the member holding the highest position of the Board of Management shall conduct the information disclosure.

- b. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu **24 giờ** trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

*The discloser is required to send registration or re-registration of the legal representative or the authorized person as prescribed in Appendix 1 promulgated with the Circular No. 155/2015/TT-BTC in conjunction with the curriculum vitae of them as prescribed in Appendix 3 promulgated with the Circular No. 155/2015/TT-BTC to the SSC and the SE within **24 hours** before the power of attorney takes effect.*

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là tổ chức tại Khoản 2, Điều 1 thực hiện theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC và pháp luật.

Investors are organizations required to disclose information prescribed in Paragraph 2, Article 1 perform information disclosure by regulation of Circular No. 155/2015/TT-BTC and relevant regulation.

3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty, Trung tâm lưu ký chứng khoán hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

The discloser being persons (investors) may disclose information himself/herself or authorize an organization (company, the VSD or another organization) or another person to perform information disclosure as follows:

- a. Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên.

In case of disclosing information himself/herself, for the first time, the individual investors must submit the curriculum vitas as prescribed in Appendix 3 promulgated with the Circular No. 155/2015/TT-BTC to the SSC and the SE and must bear responsibility for the sufficiency, accuracy and punctuality of information disclosed.

- b. Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Nhà đầu tư cá nhân đăng ký, đăng ký lại người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cùng Bản cung cấp thông tin của nhà đầu tư cá nhân đó và của người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, và theo Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu **24 giờ** trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

*In case of authorization of information disclosure, the investor being individual must bear responsibility for the sufficiency, accuracy and punctuality of information disclosed by the authorized person. The investor must accurately, promptly and sufficiently provide information about their securities holding and relation with authorized person (if any) in order they perform information disclosure as prescribed. The investor is required to register or re-register the authorized person as prescribed in Appendix 2 promulgated with the Circular No. 155/2015/TT-BTC in conjunction with the curriculum vitae of the investor and the authorized person as prescribed in Appendix 3 promulgated with the Circular No. 155/2015/TT-BTC (if the authorized person is a person) to the SSC and the SE within **24 hours** before the power of attorney takes effect.*

4. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC và pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Foreign investors shall fulfill obligation of reporting and information disclosure as prescribed in Circular No. 155/2015/TT-BTC and law on securities and guidance on foreign investment activities on the Vietnam securities market.

Điều 5: Phương tiện công bố thông tin

Article 5: Means of information disclosure

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

Means of information disclosure include:

- a. Trang thông tin điện tử (website) của công ty

The company's website

- b. Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Information disclosure system of the SSC

- c. Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán

The website of the SE

- d. Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán

The website of the VSD

- e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...)

Other means of mass media as prescribed (print newspapers, online newspapers, etc.)

2. Công ty sử dụng trang thông tin điện tử để thực hiện công bố thông tin theo quy định sau:

The company use the website to disclose information as follows:

- a. Công ty phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

The company must report to the SSC and the SE and announce the website's address as well as its change within 3 working days, from the date on which the website is changed

- b. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định của pháp luật.

The company's website must contain lines of business, contents announced on the National business registration portal as prescribed in Law on enterprises and any change to those contents; private columns about shareholder relation (investors), which contain Company Charter, Regulation on internal administration (if any),

prospectus (if any) and information disclosed regularly, irregularly and on request as prescribed.

- c. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

The company's website must display published time and be visible to investors for search and assess data on such website.

3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

In case the obligation to disclose information falls on a day-off or a holiday as prescribed, the company shall disclose information on the website and completely fulfill obligation to disclose information after the day-off or the holiday.

Điều 6: Tạm hoãn công bố thông tin

Article 6: Suspension of information disclosure

1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin

The discloser is entitled to suspend the information disclosure in case of force majeure events (natural disaster, conflagration, etc.). The discloser must send report on suspension of information disclosure upon the force majeure event and reasons to the SSC and the SE, and then announce the information.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Once the force majeure event is remedied, the discloser must provide sufficient information that has been not disclosed as prescribed.

CHƯƠNG II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA TÂN TIẾN CHAPTER II: INFORMATION DISCLOSURE OF TAN TIEN PLASTIC PACKAGING JSC

Điều 7: Công bố thông tin định kỳ

Article 7: Periodic information disclosure

1. Báo cáo tài chính năm

The annual financial statement

Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo nguyên tắc sau:

The company must disclose the annual financial statement that is audited by an accredited audit organization following the rules below:

- a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

The financial statement must include statements, appendixes and notes as prescribed in law on enterprise accounting.

- b. Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, công ty phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của công ty.

The full text of the audited annual financial statement must be disclosed, including the audit report on such financial statement. In case the audit organization does not the full text of the financial statement, the public company must disclose the annual financial statement, the audit report as well as the explanation of the company.

- c. Thời hạn công bố:

Deadline for disclosure of annual financial statement:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá **90 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

The company must disclose its audited annual financial statement within 10 days, from the date on which the audit organization signs the audit report provided not exceeding 90 days, from the end date of the financial year.

Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của công ty cũng phải lập báo cáo tài chính năm có kiểm toán, báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá **100 ngày**.

If the company fails to completely disclose the annual financial statement before the above deadline owing to the fact that it must also prepare the consolidated annual financial statement or the collective annual financial statement; or their subsidiaries or associates must also prepare an audited annual financial statement or consolidated annual financial statement or a collective annual financial statement, the SSC shall consider granting an extension for the deadline for disclosure of the annual financial statement as the request of the company, provided that it does not exceed 100 days, from the end date of the financial year in accordance with relevant regulations of law.

2. Báo cáo tài chính bán niên

The biannual financial statement

Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

The company must disclose the biannual financial statement that is audited by an accredited audit organization in the securities field.

- a. Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu.

The biannual financial statement must be a condensed interim financial statement according to the accounting standard “Interim financial reporting”, which specifies financial figures in the first 6 months of the company prepared as prescribed in Point a Paragraph 1 of this Article. The biannual financial statement must be reviewed according to the Standard for financial statement review. The full text of the biannual financial statement must be disclosed fully, attached with the auditor’s opinions and a description of the company if the biannual financial statement, which is reviewed, is not qualified as mentioned in the auditor’s opinions.

- b. Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên:

Deadline for disclosure of biannual financial statement:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn **05 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá **45 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

The company must disclose its reviewed biannual financial statement within 05 days, from the date on which the audit organization signs the review report provided not exceeding 45 days, from the end date of the first 6 months of the financial year.

Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính bán niên trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính bán niên hợp nhất hoặc báo cáo tài chính bán niên tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của công ty cũng phải lập báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính bán niên hợp nhất, báo cáo tài chính bán niên tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính bán niên khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá **60 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

If company fails to completely disclose the biannual financial statement before the above deadline owing to the fact that it must also prepare the consolidated biannual financial statement or the collective biannual financial statement; or their subsidiaries or associates must also prepare an reviewed biannual financial statement or consolidated biannual financial statement or a collective biannual financial statement, the SSC shall consider granting an extension for the deadline for disclosure of the biannual financial statement as the request of the company, provided that it does not exceed 60 days, from the end date of the first 6 months of the financial year in accordance with relevant regulations of law.

3. Báo cáo tài chính quý

The quarterly financial statement

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý.

The company must disclose the quarterly financial statement.

- a. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này. Toàn văn báo cáo tài chính quý phải được công bố đầy đủ.

The quarterly financial statement must be a condensed interim financial report according to the accounting standard “Interim financial reporting”, as prescribed in Point a Paragraph 1 of this Article. The full text of the quarterly financial statement must be disclosed fully.

- b. Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:

Deadline for disclosure of quarterly financial statement:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày kết thúc quý. Công ty đại chúng quy mô lớn công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn **05 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét.

The company must disclose the quarterly financial statement within 20 days from the end date of each quarter. The company must disclose the reviewed biannual financial statement (if any) within 05 days, from the date on which the audit organization signs the review report.

Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất hoặc báo cáo tài chính quý tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của công ty cũng phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất, báo cáo tài chính quý tổng hợp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính quý khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá **30 ngày**, kể từ ngày kết thúc quý bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

If the company fails to completely disclose the quarterly financial statement before the above deadline owing to the fact that it must also prepare the consolidated quarterly financial statement or the collective quarterly financial statement; or their subsidiaries or associates must also prepare a reviewed quarterly financial statement

or consolidated quarterly financial statement or a collective quarterly financial statement, the SSC shall consider granting an extension for the deadline for disclosure of the quarterly financial statement as the request of the company, provided that it does not exceed 30 days, from the end date of the quarter in accordance with relevant regulations of law.

4. Các nội dung cần giải trình nguyên nhân khi công bố báo cáo tài chính

The content shall provide explanation when disclosing the financial statements

- a. Khi công bố thông tin các loại báo cáo tài chính nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều này, công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

When disclosing the financial statements prescribed in Paragraph 1, 2 and 3 of this Article, the company shall concurrently provide explanation for one of the following cases:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

The profit after enterprise income tax as mentioned in the income statement of the disclosing period increases/decreases by at least 10% compared with the profit after enterprise income tax as disclosed in the same period of the last year.

- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại.

After-tax profit of the period is negative; the net profit margin is changed from positive in the previous period to negative in the current period or vice versa.

- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

There is a difference of at least 5% between the accumulated figures and financial performance at the beginning of the year in the income statement included in the disclosed 2nd quarter financial statement and the reviewed biannual financial statement, or between the disclosed 4th quarter financial statement and the audited annual financial statement; or the profit margin is changed from negative to positive or vice versa.

- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

There is a difference of at least 5% in figures and financial performance as mentioned in the income statement in the reporting period between the pre-audit/pre-review and post-audit/post review.

- b. Công ty giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại Điểm a Khoản này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của công ty và báo cáo tài chính hợp nhất.

The company must provide explanation for the cases prescribed in Point a of this Paragraph according to its financial statement and a consolidated financial statement or a combined financial statement.

5. Báo cáo thường niên

Annual report

Công ty đại chúng phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và công bố báo cáo này chậm nhất là **20 ngày** sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá **120 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

The company must prepare an annual report as prescribed in Appendix 4 promulgated with the Circular No. 155/2015/TT-BTC and disclose it within 20 days from the disclosing date of the audited annual financial statement provided that it does not exceed 120 days from the end date of the financial year.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

The contents of the annual report are suitable for those in the audited annual financial statement.

6. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Information disclosure of the annual General Meeting of Shareholders

- a. Chậm nhất **10 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông và căn cứ quy định về thời gian công bố tại Điều lệ, công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm:

Within 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders, the company must disclose the meeting on its website and the website of the SSC and the SE, which clarify the links of all materials of the annual General Meeting of Shareholders, including:

- Thông báo mời họp

Invitations

- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp

Form of appointment of authorized person to participate meeting

- Chương trình họp, phiếu biểu quyết

Agenda, votes

- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị

A list of candidates in case of election of Controllers or members of the Board of Management

- Các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Reference materials serving as the basis for ratification of issues that need deciding and the Draft Resolution mentioned in the agenda;
Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.
The materials of the General Meeting of Shareholders must be posted and updated amendments (if any) until the closing of the meeting
 - b. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông.
If the first General Meeting of Shareholders is not successful, the company shall disclose the agenda and intended time of the next meeting, and keep posting and allowing shareholders to download the materials of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a of this Paragraph until it is successful. The time of the next meeting shall be prescribed in Law on Enterprises.
 - c. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
The meeting minutes and Resolution of the General Meeting of Shareholders shall be disclosed within 24 hours from the date of General meeting of shareholders ratify the decision.
7. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn
Information disclosure of offering and report on use of funds
Công ty thực hiện việc công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn theo quy định chi tiết tại Điều 10 Quy chế này.
Information disclosure of offering and report on use of funds as prescribed in Article 10 of this Regulation.
8. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa
Information disclosure of foreign ownership ratio
Trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ khi nhận được xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty và thông báo theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định của pháp luật.
Within 01 working day, from the date on receipt the confirmation of SSC, the company must disclose information about its limit on foreign ownership ratio and changes on such ratio on its website, website of the SE and the VSD as prescribed in law on guidelines for foreign investment activities on the Vietnam securities market.

Điều 8: Công bố thông tin bất thường

Article 8: Irregular information disclosure

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn **24 giờ**, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

The company must perform irregular information disclosure within 24 hours, from the occurrence of one of the following events:

- a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính công ty.

The bank account of the company is blocked or unblocked after the blockage, unless the company requests the blockage of its bank account.

- b. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

Partially or completely suspending the business operation; adding or withdrawing one or a number of business lines; the operation is suspended or the Business registration certificate or the Establishment and operation permit or the operation permit; changes of the prospectus after receiving the certificate of offering registration issued by the SSC.

- c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.

Ratification of the decision of the General Meeting of Shareholders (including Resolution of the General Meeting of Shareholders, meeting minutes, or report on vote counting (in case of absentee voting of shareholders)). If the General meeting of shareholders ratify the decision on cancellation of the listing, the company must disclose the decision together with the affirmative vote ratio of shareholders not being major shareholders.

- d. Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

The decision on purchase or sale of treasury shares; the expiry date on which the share purchase right of bondholders shall be performed together with the call option of shares the expiry date on which the convertible bonds are converted into shares; the decision on securities offering overseas and decision related to securities offering as prescribed in Law on Enterprises.

- e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.

The decision on the dividend rate, forms and time of dividend payment, common shares issue; the decision on the share splitting and grouping.

- f. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa

điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.

The decision on enterprise restructuring (total division, partial division, consolidation), enterprise dissolution; change in the name or the seal of the company; change in location, establishment or shutdown of the headquarters, branches or offices; amendments to the Charter, mid-term development strategies or plans and the annual business plan of the company

- g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính.

The decision on change in accounting period, applied accounting policies (excluding change due to regulations of law); notification of the audit firm entered into the contract of annual financial audit or change in the audit firm (after conclusion of the contract); audit firm refuses to audit the financial statement of the company; the retroactive adjustment results of the financial statement (if any); the auditor's unqualified opinion.

- h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện.

The decision on contributing capital to establish a company or buying stakes of a company leading such company become a subsidiary, a joint venture company, or an associate or the decision on selling stakes of its subsidiary, joint venture company, or associate leading such company is no longer its subsidiary, joint venture company or associate, or the decision on dissolution of a subsidiary, a joint venture company, or an associate; the decision on shutdown or establishment of a branch, a plant or a representative office.

- i. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan.

The decision of the General Meeting of Shareholders or the Board of Management on ratification of a contract/agreement concluded with internal or relevant persons.

- j. Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi.

The decision on issuance of convertible bonds or preferred shares.

- k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Upon the change in number of voting shares outstanding. Time of information disclosure:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán.

If the company issues additional shares, the time of information disclosure shall be determined from the date on which the report on result of issuance sent to the SSC as prescribed.

Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ.

If the company conducts transaction of treasury shares, the time of information disclosure shall be determined from the date on which the report on results of transaction of treasury shares is sent as prescribed.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty công bố thông tin trong vòng **10 ngày đầu tiên** của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

*If the company repurchase shares from employees according to the selective program of the company or repurchase retailed shares of the company through the securities company; the securities company purchases their shares at the request of the client or to rectify transaction errors, the company shall disclose the latest information within the first **10 days** of the month upon the completion of the transactions.*

- l. Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung.

The company receives the Certificate of Enterprise registration or the Establishment and operation license or the operation license which is amended.

- m. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán.

*The company replaces, appoints, re-appoints, or dismisses an executive officer. Within **03 working days** from the date of information disclosure in terms of the replacement, appointment, re-appointment of the executive officer, the company shall send the curriculum vitae of new executive officer (if any) to the SSC and the SE where the company listed or registered as prescribed in Appendix 3 with the Circular No. 155/2015/TT-BTC.*

- n. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.

The company receives a decision on prosecution, detention or criminal prosecution against an executive officer of the company.

- o. Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế.

The company receives a judgment or a decision made by a court relating to the company's operation; or a decision on violations against the laws on taxation committed by the company sent by a tax authority.

- p. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

The decision on borrowing or issuance of bonds leading total of borrowings of the company accounting for at least 30 % of owner's equity as determined in the latest audited annual financial statement or the latest reviewed biannual financial statement.

- q. Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

If the total of borrowings of the company accounts for at least 30 % of owner's equity as determined in the latest audited annual financial statement or the latest reviewed biannual financial statement, the company shall disclose information about the decisions on additional borrowing or additional bonds accounting for at least 10% of owner's equity as determined in the latest audited annual financial statement or the latest reviewed biannual financial statement.

- r. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

The company receives a notification of receipt of the petition for initiation of enterprise bankruptcy process.

- s. Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

The stakes of the owner or total assets decrease by at least 10% in the latest audited annual financial statement or the latest reviewed biannual financial statement.

- t. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

There is a decision on increase/decrease in charter capital; a decision on investment in an organization, project, borrowing, lending or other transaction with value of at least 10% of total assets of the company as mentioned in the latest audited annual financial statement or the latest reviewed biannual financial statement; there is a decision on capital contribution of at least 50% of charter capital of an organization (according to the charter capital of such organization before the time of contribution); a decision on sale or purchase of assets with value of at least 15% of the total assets

of the company as mentioned in the latest audited annual financial statement or the latest reviewed biannual financial statement.

- u. Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
The organization/company is approved or delisted at a foreign stock exchange.
- v. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.
Other events occurs leading major impact on the production, business and administration of the company.

Khi công bố thông tin, công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

When disclosing information as prescribed, the company must clarify the events occurring, reasons and handling measures (if any).

2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Information about the irregular General Meeting of Shareholders or ratification of the General Meeting of Shareholders in the form of absentee voting of shareholders shall be disclosed as follows

- a. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 7, Quy chế này.

The information about the irregular General Meeting of Shareholders shall be disclosed as prescribed in Paragraph 6, Article 7 of this Regulation.

- b. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất **10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

In case of absentee voting of shareholders, within 10 days before the deadline for submission of voting, the company must disclose the Draft Resolution and description on its website as well as send absentee ballots to the shareholders.

Điều 9: Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

Article 9: Disclosing information about the last registration date of rights to buy shares exercised by existing shareholders.

Công ty báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu **20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng.

The company shall send reports and adequate materials being legal bases for the last prospected registration date of rights to buy shares exercised by existing shareholders to the VSD, the SE and the SSC, and concurrently disclose information within 20 days before the last registration date.

Điều 10: Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

Article 10: Information disclosure of offering and report on use of funds

1. Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, công ty công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành toàn quốc trong 3 số liên tiếp theo mẫu tại Phụ lục số 11 và Phụ lục số 12, ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC. Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu có).

Within 07 working days upon the effect of the certificate of public offering registration, the company shall publish a notice of public offering on three consecutive issues of a nation-wide online or print newspaper as per Appendix 11 and 12 of Circular 162/2015/TT-BTC. The notice of public offering and official prospectus must be posted on the company website and the SE (if applicable).

2. Công ty báo cáo kết quả đợt chào bán chứng khoán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Tài liệu báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán bao gồm:

The company must report to the SSC the result of the offering within 10 days upon the end of the offering. The documents for reporting and announcement of the offering result shall include:

- a. Báo cáo kết quả chào bán chứng khoán theo mẫu tại Phụ lục số 13 và 14 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

The report on the offering result as per Appendix 13 and 14 promulgated with the Circular 162/2015/TT-BTC.

- b. Xác nhận của Ngân hàng nơi tổ chức phát hành mở tài khoản phong toả về số tiền thu được từ đợt chào bán.

The written confirmation by the bank that opens the company's escrow account for receipts from the offering.

3. Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, **định kỳ 06 tháng** kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng **10 ngày** kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

In case of capital mobilization for execution of an investment project, every 6 months from the closing of the offering until the completion of the project; or until full disbursement of the raised funds, the company must send a report on the use of the raised funds to the SSC and disclose them. If there are changes to the plan for use of funds, purposes of the use of funds, within 10 days from the date on which the decision on changes is made, the issuer must send report to the SSC and disclose the changes on its website. Every change must be reported in the latest the General Meeting of Shareholders.

Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

The company must disclose the report on use of funds that is audited and certified in the General Meeting of Shareholders or make a detailed description of the use of raised funds in the audited annual financial statement. The above Regulation does not apply to the case that the public company offer shares to converse its liabilities or converse its shares or stakes.

Điều 11: Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Article 11: Information disclosure of treasury stock transactions

1. Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, công ty phải công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo Phụ lục số 24 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC. Giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ được thực hiện ít nhất sau **07 ngày làm việc** kể từ ngày công ty công bố thông tin.

Within 07 working days upon the SSC's notice of its receipt of the full report on stock repurchase, treasury stock transactions, the company must disclose information on mass media as per Appendix 24 of Circular 162/2015/TT-BTC. Transactions regarding stock repurchase or treasury stock transactions must occur in most 07 working days upon the company's announcement of information.

2. Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, công ty phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng theo mẫu tại Phụ lục số 25 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC. Trong trường hợp công ty không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, công ty phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.

Within 10 working days upon the finalization of the stock repurchase transactions, the company must send the transaction report to the SSC and disclose information as per Appendix 25 of Circular 162/2015/TT-BTC. If the company does not trade all stocks planned, it must report and announce reasons of failure.

3. Công ty khi mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ phải thực hiện công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán. Nội dung và thời điểm công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

The company must disclose information via the SE's means of announcement when repurchasing stocks and selling treasury stocks. Paragraph 1 and 2 of this Article stipulate details and time for announcement of information.

4. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn **15 ngày**, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

When the company repurchases its shares, if total assets recorded in the accounting books decrease by more than 10% after the full payment of repurchased shares, the company must notify all its creditors and disclose information within 15 days, from the date on which the full payment is completed.

Điều 12: Công bố thông tin việc phát hành thêm cổ phiếu

Article 12: Information disclosure of the issuance of additional stocks

1. Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu, công ty phải công bố

thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc phát hành theo thời hạn như sau:

Within 07 working days upon the SSC's notification of its receipt of the full report as stated in the issuance of additional stocks, the company must disclose information of the issuance of stocks on mass media as follows:

- a. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, việc công bố thông tin phải được thực hiện ít nhất **07 ngày làm việc** trước ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại Phụ lục số 19 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

In case of the scrip issue or the issue of stocks for increase of share capital with finances from the equity, information must be disclosed in at least 07 working days before the final date of registration for the apportionment of rights as per Appendix 19 of Circular 162/2015/TT-BTC.

- b. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, việc công bố thông tin phải được thực hiện ít nhất **07 ngày làm việc** trước ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng theo mẫu tại Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

In case of the issuance of stocks for an employee share scheme, information must be disclosed in at least 07 working days prior to the last date of the collection of payments for stocks or the transfer of incentive stock ownership, as per Appendix 20 of Circular 162/2015/TT-BTC.

2. Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng theo thời hạn như sau:

The company must report the result of the stock issue to the SSC and disclose information as follows:

- a. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại Phụ lục số 21 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

In case of the scrip issue or the issue of stocks for increase of share capital with finances from the equity, the company must submit the report within 15 working days from the final date of registration for the apportionment of rights as per Appendix 21 of Circular 162/2015/TT-BTC.

- b. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng cho người lao động theo mẫu tại Phụ lục số 22 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu phải kèm theo danh sách người lao động tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phần của từng người lao động được tham gia.

In case of the issuance of stocks for an employee share scheme, the company must submit the report within 15 working days from the last date of the collection of payments for stocks or the transfer of incentive stock ownership to employees, as per Appendix 22 of Circular 162/2015/TT-BTC. The report on the result of the stock issue must include a list of employees participating in the scheme and quantity of shares for each employee eligible.

3. Công ty tiến hành đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi thông báo kết quả phát hành cho công ty.

The company must register additional stocks issued with the SE in 15 days upon the SSC's notification of the result of the stock issue to the company.

Điều 13: Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

Article 13: Disclosing information in other special cases

1. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

After changing the accounting period, the public company shall disclose the audited financial statement after change as prescribed in law on enterprise accounting within 10 days from the date on which the audit organization signs the auditor's report.

2. Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

After finishing the conversion of the enterprise ownership form, the public company shall disclose the audited financial statement after change as prescribed in law on enterprise accounting within 10 days from the date on which the audit organization signs the auditor's report.

3. Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

After division or acquisition, the public company being the transferor company shall disclose the audited financial statement after change as prescribed in law on accounting within 10 days from the date on which the audit organization signs the auditor's report.

Điều 14: Công bố thông tin theo yêu cầu

Article 14. Information disclosure on request

1. Trong các trường hợp sau đây, công ty phải công bố thông tin trong vòng **24 giờ**, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty đăng ký giao dịch:

The company shall disclose information within 24 hours in any of the following cases upon receipt of the request of the SSC or the SE where the company registered:

- a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư
Occurrence of events that causes serious effect to the legal interests of the investors;
- b. Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

There is any information about the company that cause major effect to the securities prices that needs verified.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

The disclosed information on request must be detailed and contain reasons and evaluation of the truthfulness of the information and handling measures (if any).

**CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHAPTER III: INFORMATION DISCLOSURE
OF INVESTORS REQUIRED TO DISCLOSE INFORMATION**

Điều 15: Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn

Article 15: Information disclosure about ownership of shares of major shareholders

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và theo Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn **07 ngày**, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

Any entity holding 5% or above of voting shares outstanding of company must disclose information and report transactions in shares to the company, SSC and SE under the Appendix 6 issued together with Circular 155/2015/TT-BTC within 07 days after becoming or withdrawing from being major shareholders/investors holding 5%.

2. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công ty trong thời hạn **07 ngày**, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC theo Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán.

When any entity holding 5% and above of voting shares of company makes changes in the volume of owned shares that exceed one percent (1%) of the volume of shares (including the cases of giving, offering or being given, inherited, making or receiving transfers of the call option of additional shares etc.), the entity must report to the SSC and the SE and the company within 07 days after such changes are made under the Appendix 7 promulgated together with Circular 155/2015/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại Khoản 10 Điều 2 Quy chế này.

The starting time or ending time of the holding of 5% or more of shares or the change time of the holding of shares exceeding 1% prescribed in Paragraph 1 and 2 of this Article shall be determined from the time in which the securities transaction is finished as prescribed in Paragraph 10, Article 2 of this Regulation.

4. Quy định tại Khoản 1, 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

The Paragraph 1 and 2 of this Article shall not apply to the change in the holding of voting shares outstanding as a result of a transaction in treasury share or additional share issue of company.

5. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng **03 ngày làm việc** sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

The company must disclose information on its website within 3 working days, from the date of receipt of the reports on change in the holding of shares, call option of shares, from the entities prescribed in this Article.

Điều 16: Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ

Article 16: Information disclosure about transaction of executive officers of company and relevant persons of executive officers

1. Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là **03 ngày làm việc**, người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...) theo Phụ lục số 10 hoặc Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC theo Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá **30 ngày**, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau **24 giờ** kể từ khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán.

Executive officers of company and their relevant persons must disclose information and provide the SSC, the SE and the company with reports on the plan for perform transactions of shares, call option of shares, convertible bonds, call option of convertible bonds from company, including the cases of transferring without transaction system at the SE (giving or being given, offering or being offered, inherited, making or receiving transfers of shares / convertible bonds / call option of additional shares / convertible bonds, etc.) within 3 working days before the date of performing the transaction as prescribed in Appendix 10 or Appendix 11 issued together with Circular 155/2015/TT-BTC. The time limit for transactions is 30 days from the date on which the transaction is registered. The first transaction shall only be performed after 24 hours upon the disclosed information from the SE.

Người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

Executive officers of company and their relevant persons may not concurrently register purchase and sale of shares, call option of shares, convertible bonds, call option of convertible bonds from company in the same registration period and they must conduct the transaction according to the registered time and quantity.

2. Trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của

công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công ty về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Within 3 working days from the completion date of the transaction registration (if the transaction completes before the registered deadline) or the deadline for prospected transaction expires, the transaction performer must provide the SSC, the SE and the company with the results of the share /call option of shares and provide explanation for failure to conduct the transaction or failure to fully perform the registered volume (if any) as prescribed in Appendixes 12 and 13 promulgated together with Circular 155/2015/TT-BTC.

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

The executive officer and relevant person may only register and perform the next transaction until the previous transaction completed.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

After the transaction registration, if the registering person is no longer an executive officer of the company or the relevant person, he/she is still required to report and disclose information as prescribed in Paragraph 1 and 2 of this Article.

4. Trường hợp người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

If the executive officer of the company or the relevant is also a major shareholder, he/she must disclose information as prescribed in regulations on executive officers and relevant persons.

5. Trường hợp công ty mẹ của công ty hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại Khoản 1, 2, 3 Điều này.

If the parent company of company or a political organization or a socio-political organization of company (union, youth union, etc.) conducts a transaction of shares, call option of shares, convertible bonds, call option of convertible bonds from the company, it must disclose information similarly to the executive officers prescribed in Paragraph 1, 2 and 3 of this Article.

6. Trong vòng **03 ngày làm việc** sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

Within 3 working days, from the date on which the report on transaction of shares, call option of shares, convertible bonds, call option of convertible bonds sent by an executive officer or a relevant person prescribed in this Article, the company must disclose on its website.

Điều 17: Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Article 17: Information disclosure about public offers to purchase

1. Cá nhân, tổ chức khi đăng ký chào mua công khai phải đính kèm Hồ sơ Bản công bố thông tin chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục số 29 ban hành kèm Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Each organization or individual making public offers to purchase must attach Documents for registration of public offers to purchase as prescribed in Appendix 29 promulgated together with Circular 162/2015/TT-BTC.

2. Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai, tổ chức hoặc cá nhân thực hiện chào mua công khai phải gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước báo cáo kết quả chào mua công khai, đồng thời công bố thông tin về kết quả chào mua công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Within 05 days from the end date of public offers to purchase, organization or individual making public offers to purchase shall send the report the result of public offers to purchase to the SSC, and concurrently disclose information on mass media.

3. Báo cáo kết quả chào mua công khai được lập theo mẫu tại Phụ lục số 30 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

The report on result of public offers to purchase shall follow the form as defined in Appendix 30 of Circular 162/2015/TT-BTC.

CHƯƠNG IV
QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHAPTER IV
PROCESS FOR INFORMATION DISCLOSURE

Điều 18: Quy trình công bố thông tin

Article 18: Process for information disclosure

Quy trình này áp dụng cho việc công bố thông tin của công ty và trường hợp nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin ủy quyền cho công ty công bố thông tin.

This process applies to information disclosure of company and the investors authorize the company to perform information disclosure.

1. Sơ đồ quy trình công bố thông tin
Diagram of process for information disclosure

Bước <i>Step</i>	Trách nhiệm <i>The responsibility of</i>	Trình tự thực hiện <i>Procedure</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Các bộ phận, nhà đầu tư <i>Departments, Investors</i>	Gửi thông tin <i>Send information</i>	
2	Người được ủy quyền công bố thông tin <i>The person authorized to disclose information</i>	Xử lý thông tin <i>Information processing</i>	
3	Người được ủy quyền công bố thông tin <i>The person authorized to disclose information</i>	Báo cáo người đại diện theo pháp luật <i>Report to legal representative</i>	

4	Người được ủy quyền công bố thông tin <i>The person authorized to disclose information</i>	Báo cáo và công bố <i>Report and disclose information</i>	
5	Văn phòng Thư ký Hội đồng quản trị <i>B.O.M Office of Secretary</i>	Bảo quản & Lưu trữ <i>Storing & Archiving</i>	

2. Diễn giải

Interpretation

Bước 1: Gửi thông tin

Step 1: Send information

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận công ty hay nhà đầu tư phải tập hợp tài liệu, thông tin cần công bố và gửi đến Người được ủy quyền công bố thông tin. Thời hạn các bộ phận, nhà đầu tư gửi tài liệu và thông tin cần công bố cho Người được ủy quyền công bố thông tin như sau:

When the information must be disclosed as regulations, departments or investors have to gather the documents and information to be disclosed to the person authorized to disclose information. The deadline for departments, investors to submit documents and information to be disclosed to the person authorized to disclose information as follows:

- Đối với thông tin công bố định kỳ: Chậm nhất **02 ngày làm việc** trước thời hạn phải công bố thông tin theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

*For the periodic information disclosure: At least **02 working days** before the deadline for information disclosure under the provisions of Article 7 of this Regulation.*

- Đối với thông tin bất thường, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, thông tin cung cấp theo yêu cầu: Trong vòng **12 giờ** kể từ khi xảy ra sự kiện, người đứng đầu các bộ phận (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền công bố thông tin.

*For the irregular information disclosure, the information affecting the securities prices, the disclosed information on request: Within **12 hours** from the occurrence of events, head of department (which information should be provided) has the responsibility to actively provide information to the person authorized to disclose information.*

- Đối với các thông tin cần công bố khác: Chậm nhất **01 ngày làm việc** trước thời hạn công bố thông tin.

*For other information: At least **01 working day** before the deadline for information disclosure.*

Bước 2: Xử lý thông tin

Step 2: Information processing

Khi nhận được thông tin do các bộ phận hoặc nhà đầu tư cung cấp, Người được ủy quyền công bố thông tin kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định theo Quy chế này và pháp luật. Trường hợp thông tin được cung cấp chưa đúng theo quy định của Quy chế này và pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin đề nghị bộ phận hoặc nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp trong thời hạn công bố thông tin theo quy định.

Upon receiving information from departments or investors provided, person authorized to disclose information must check the content of information and collate them with the provisions of this Regulation and legislation. In case the information provided is not correct with this regulation the person authorized to disclose information has to request

departments or investors for adjust and supplement accordingly within disclosure information as prescribed.

Bước 3: Báo cáo Người đại diện theo pháp luật

Step 3: Report to legal representative

Người được ủy quyền công bố thông tin báo cáo với Người đại diện theo pháp luật các thông tin công bố.

The person authorized to disclose information report to legal representative about information disclosure.

Bước 4: Báo cáo và công bố

Step 4: Report and disclose information

Người được ủy quyền công bố thông tin gửi Văn bản công bố thông tin kèm dữ liệu điện tử đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (nếu cần), Sở giao dịch chứng khoán theo đúng thời hạn quy định, đồng thời thực hiện đăng tải nội dung công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty.

The person authorized to disclose information must send the documents of information disclosure with soft data to the SSC, the VSD (if any), the SE on time, concurrently perform information disclosure on the company website.

Bước 5: Bảo quản và lưu trữ

Step 5: Storing & Archiving

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ do Văn phòng Thư ký Hội đồng quản trị lưu trữ bằng văn bản và file dữ liệu điện tử theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quy chế này để phục vụ các nhà đầu tư trong việc tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

The information after report and disclosure shall be storing & archiving at B.O.M Office of Secretary for documents and soft data as prescribed in Paragraph 3, Article 3 of this regulation to serve investors in the reference, retrieval and collation when needed.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN
CHAPTER V
IMPLEMENTATION

Điều 19: Trách nhiệm của Người được ủy quyền công bố thông tin

Article 19: Responsibility of the person authorized to disclose information

1. Người được ủy quyền công bố thông tin là đầu mối thu thập các thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo quy định tại Quy chế này.

The person authorized to disclose information is the one who gathers information and performs information disclosure of the company under the provisions of this Regulation.

2. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin:

Responsibility of the person authorized to disclose information:

- a. Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, cẩn cán, có kiến thức về kế toán hoặc tài chính.
Honest, responsible, careful, diligent, have knowledge of accounting or finance.
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể thuận tiện liên hệ.
Sharing the name and mobile number for shareholders can contact conveniently.

- c. Có đủ thời gian để thực hiện nhiệm vụ của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận các ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.
Have enough time to carry out their duties, especially the contact with shareholders, record the opinions of shareholders, periodically announce shareholders' feedback and company management issues according to regulations.
- d. Chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư và những người có quyền lợi liên quan theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Responsible for implementing the obligation of information disclosure of the Company with the SSC, the SE, investors and related persons in accordance with the provisions of law and the company's charter.
- e. Chịu trách nhiệm xây dựng Báo cáo thường niên hàng năm của công ty để thực hiện công bố thông tin theo quy định.
Responsible for the annual report of the company to implement the disclosure of information according to regulations
3. Điều chỉnh thông tin công bố
Adjust the information disclosure
Trường hợp sau khi thực hiện công bố thông tin, công ty nhận được các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố, Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra xác minh và bổ sung, sửa đổi (nếu có) các thông tin đó trong vòng **48 giờ**, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Thực hiện công bố bổ sung / đính chính các thông tin theo quy định.
After the implementation of information disclosure, the company received feedback on the accuracy and completeness of the information disclosed, the person authorized to disclose information shall verify and supplement, amendment (if any) of such information within 48 hours after receiving feedback. Performing disclosure supplement / correction information as prescribed.

Điều 20: Trách nhiệm của các bộ phận trong việc cung cấp thông tin

Article 20: Responsibility of departments in providing information

1. Các bộ phận của công ty có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần được công bố cho Người được ủy quyền công bố thông tin theo nội dung Quy chế này.
Departments of the company are responsible for providing the information should be disclosed to the person authorized to disclose information according to the contents of this Regulation.
Người đứng đầu các bộ phận chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người được ủy quyền công bố thông tin.
Heads of department are responsible for the information must be sufficient, accurate and punctual that provided to the person authorized to disclose information.
2. Người được ủy quyền công bố thông tin tổng hợp các thông tin, trình người đại diện theo pháp luật của công ty phê duyệt: nội dung thông tin công bố, thời gian, phương tiện, phân công nhiệm vụ trước khi thực hiện công bố thông tin theo quy định.
The person authorized to disclose information must synthesize information, submit it to the legal representative of the company for approval: The content of the announcement, time, means, assign tasks before implementation disclosure as prescribed.

3. Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm giám sát việc công bố thông tin và báo cáo người đại diện theo pháp luật kết quả thực hiện.

The person authorized to disclose information shall be responsible for supervising the disclosure of information and reporting to the legal representative the results of its implementation.

Điều 21: Tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm

Article 21: Implementation and handling of violations

1. Công ty công bố Quy chế công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty và gửi cho Sở giao dịch chứng khoán trước khi thực hiện.

The company shall announce the regulation on information disclosure on the company website and submitted to the SE before implementation.

2. Quy chế công bố thông tin được gửi đến cho các đơn vị, bộ phận.

The regulation on information disclosure must send all departments.

3. Bộ phận, cá nhân thuộc công ty có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho công ty liên quan đến việc công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời bồi thường theo quy định của công ty và của pháp luật.

Departments, individuals in the company with violation of the provisions of this regulation or laws causes damage to the company related to the information disclosure, based on the nature and extent of the violation, shall face with discipline, administrative sanction or criminal prosecution; must compensate under the provisions of the company and of the law concurrently.

Điều 22: Hiệu lực thi hành

Article 22: Effect

Quy chế công bố thông tin này gồm 22 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Các bộ phận thuộc công ty và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị công ty quyết định.

This regulation on information disclosure includes 22 Articles, comes into effect from the date of signing and official promulgation. Departments, other related individuals in company shall be responsible for the implementation of this regulation. All the amendments and supplements of this regulation shall be adopted by the Board of Management.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch

For and on behalf of Board of Management

Chairman



[Handwritten signature]